

PHÁT HUY TINH THẦN ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ CỦA HỌ KHÚC TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LƯU VĂN QUYẾT*
LÊ QUANG CẦN**

1. Vai trò họ Khúc buổi đầu xây dựng nền độc lập

Cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của Thục phán An Dương Vương bị thất bại năm 179 TCN đã làm cho nước ta rơi vào ách đô hộ nhà Triệu và các triều đại phong kiến phương Bắc trong 1084 năm (179 TCN - 905). Nhà Đường ở Trung Quốc (618-907) đến đầu thế kỷ X bước vào giai đoạn suy yếu nghiêm trọng; khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi, nổi bật hơn hết là cuộc khởi nghĩa của Hoàng Sào kéo dài 10 năm (874-884) góp phần dẫn đến sự sụp đổ của triều đại nhà Đường vào năm 907. Cuối thế kỷ IX, đầu thế kỷ X, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của nhà Đường bước vào giai đoạn suy yếu, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giành độc lập, tự chủ ở nước ta từng bước thắng lợi.

Theo sử liệu, Khúc Thừa Dụ với tính tình khoan hòa, thương người, có chí lớn, là hào trưởng địa phương, xuất thân từ Hồng Châu (nay thuộc thôn Cúc Bồ, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương). Cuối thế kỷ IX, tình hình chính trị Nhà Đường rối loạn, chính quyền đô hộ ở nước ta suy yếu, nhân dân nổi dậy khởi nghĩa

nhiều nơi, Tiết độ sứ An Nam là Chu Toàn Dục bất lực. Đầu năm 905, nhà Đường cử Độc Cô Tổn sang thay Chu Toàn Dục cai trị nước ta nhưng nhanh chóng bị cách chức. Tình hình chính trị của nhà Đường rối ren trở thành thời cơ “ngàn năm có một” cho Khúc Thừa Dụ thực hiện tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ cho dân tộc ta giành thắng lợi. Theo đó, lịch sử đã lựa chọn Khúc Thừa Dụ lãnh đạo nhân dân nổi dậy, tiến quân ra chiếm đóng phủ Tống Bình (Hà Nội ngày nay) rồi tự xưng là Tiết độ sứ. Mặc dù Khúc Thừa Dụ đã giành được quyền độc lập, tự chủ nhưng ông rất khôn khéo không xưng vương, thực hiện ngoại giao mềm dẻo, lấy “nhu khắc cương” đối với nhà Đường nhằm tranh thủ thời gian củng cố thế và lực để bảo vệ nền độc lập, tự chủ cho dân tộc. Vì vậy, Khúc Thừa Dụ chấp nhận thần phục có chừng mực đối với nhà Đường, được chính quyền phong kiến phương Bắc phong “Tĩnh Hải tiết độ sứ đồng bình chương sự”. Chức vụ Tiết độ sứ của Khúc Thừa Dụ được nhà Đường tấn phong cho sự việc đã rồi, nhằm thực hiện sách lược lấy “nhu khắc cương” để xác lập chính quyền tự chủ, đặt cơ sở nền độc lập

*PGS.TS. Trường Đại học KHXH&NV Tp.Hồ Chí Minh

**TS. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai

bền lâu của dân tộc. Thắng lợi của Khúc Thừa Dụ năm 905 đối với sự cai trị của nhà Đường, đã xác lập buổi đầu xây dựng nền độc lập, tự chủ nước ta đi vào lịch sử dân tộc. Sự kiện khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ năm 905, “đánh dấu sự thắng lợi oanh liệt và vẻ vang của phong trào đấu tranh vũ trang giành độc lập của nhân dân ta liên tục trong hơn một nghìn năm Bắc thuộc và xây dựng Nhà nước độc lập, tự chủ thoát hẳn ách đô hộ lâu dài của các triều đại Trung Quốc. Thành quả hết sức to lớn đó, không phải là sản phẩm chỉ của riêng cuộc đấu tranh của thế hệ đương thời mà là sản phẩm của hàng chục thế kỷ đấu tranh kiên cường, liên tục và toàn diện của nhân dân ta” (1).

Năm 907, Khúc Thừa Dụ qua đời, con trai ông là Khúc Hạo lên thay tiếp tục thực hiện nền độc lập, tự chủ quốc gia. Trong 10 năm trị vì (907-917), Khúc Hạo đã thực hiện nhiều cải cách chính trị, kinh tế, xã hội nhằm xây dựng nước ta độc lập, tự chủ, thoát dần ảnh hưởng và sự khống chế của các thế lực phong kiến Trung Quốc lúc bấy giờ. Vì vậy, “lãnh thổ thuộc quyền cai quản của chính quyền mới được mở rộng hơn trước... Những cải cách của Khúc Hạo tuy dựa trên những thiết chế đã có của thời Đường, nhưng đã vượt qua những hạn chế của nó, thể hiện rõ tinh thần của một quốc gia độc lập, có quyền tự chủ của mình. Những cải cách đó cũng nhận được sự ủng hộ của nhân dân và thực sự đáp ứng được những mong muốn của nhân dân khi đã giành lại được độc lập” (2). Năm 917, nhà Nam Hán thành lập ở Hoa Nam (vùng Quảng Đông, Quảng Tây, Trung Quốc ngày nay), Khúc Hạo đã rất khéo léo, mềm dẻo cử con trai là Khúc Thừa Mỹ sang làm “hoan hảo sứ” nắm bắt tình hình, dò xét mưu đồ xâm lược của nhà cầm quyền ở nơi này “và như sử cũ nhận xét: Mượn tiếng là kết nối hòa hảo để dò xét tình hình hư thực

thế nào” (3). Năm 917, Khúc Hạo qua đời, Khúc Thừa Mỹ lên nắm quyền tiếp tục củng cố sự nghiệp độc lập, tự chủ của nước ta với đường lối đối ngoại rất khôn khéo, lấy “nhu khắc cương” trước mưu đồ xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc. Biết được ý đồ của nhà Nam Hán muốn bành trướng thôn tính nước ta, Khúc Thừa Mỹ đã sai sứ sang nhà Lương (thay nhà Đường) xin lĩnh tiết việt với ý nghĩa thần phục trên danh nghĩa nhằm tiếp tục củng cố nền độc lập, tự chủ non trẻ lúc bấy giờ. Năm 930, lấy cớ Khúc Thừa Mỹ thần phục nhà Lương, quân Nam Hán tấn công nước ta, do chưa có sự chuẩn bị chu đáo nên cuộc kháng chiến của Khúc Thừa Mỹ nhanh chóng bị thất bại. Tuy nhiên, thuộc tướng của Khúc Thừa Mỹ là Dương Đình Nghệ đã đánh bại cuộc xâm lược của quân Nam Hán giữ vững nền độc lập, tự chủ dân tộc, làm tiền đề cho cuộc kháng chiến thắng lợi vang dội năm 938 của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng.

Với chủ trương hòa hoãn, mềm dẻo, khéo léo, lấy “nhu khắc cương” của họ Khúc đầu thế kỷ X đã giúp cho dân tộc ta từng bước xác lập nền độc lập, tự chủ sau hàng nghìn năm chịu sự cai trị hà khắc của các triều đại phong kiến Trung Quốc đã trở thành bài học kinh nghiệm có ý nghĩa sâu sắc trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia nước ta hiện nay. Sinh thời, giáo sư Trần Quốc Vượng đã bình phẩm rằng, đây là một hành động khôn ngoan của Khúc Thừa Dụ, “cướp chính quyền một cách hòa bình để xây dựng một chính quyền tự chủ trong hoàn cảnh lịch sử ngày xưa”. Tuy mang danh nghĩa một chức quan nhà Đường, thực chất Khúc Thừa Dụ đã trở thành người làm chủ đất nước. Ông được lịch sử đánh giá là người mở nền độc lập, tự chủ cho nước Đại Việt. Nhân dân tôn vinh ông là Khúc Tiên chúa, gọi là ông Vua độc

lập. Nhà sử học Nhật Bản Tatsuro Yamamoto, trong cuốn “Lịch sử mối quan hệ quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc từ sự trỗi dậy của dòng họ Khúc đến cuộc chiến Pháp - Thanh” đã nhận định: Trải qua các triều đại Khúc, Ngô, Đinh, Lý, Trần, Lê, Tây Sơn,... các danh nhân đối ngoại: Khúc Thừa Dụ, Lê Văn Thịnh, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trãi, Phùng Khắc Khoan, Lê Quý Đôn, Ngô Thời Nhiệm (Ngô Thì Nhậm -TG) đã đem tài năng ngoại giao góp phần làm rạng danh đất nước. Giáo sư Văn Tạo, nguyên Viện trưởng Viện Sử học từng nhiều lần khẳng định: Nếu nói đến người đầu tiên đặt nền móng ngoại giao ở Việt Nam, phải ghi công lao của họ Khúc (4).

2. Phát huy tinh thần yêu nước, độc lập, tự chủ của họ Khúc trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia nước ta hiện nay

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam. Kể năm hơn bốn ngàn năm, tổ tiên rạch ròi anh em thuận hòa” (5). Tác phẩm *Lịch sử nước ta* của Bác Hồ ca ngợi những trang sử vẻ vang của dân tộc từ thời Hồng Bàng đến năm 1942 với sự nghiệp chống ngoại xâm, bảo vệ nền tự chủ, độc lập dân tộc. Trong tác phẩm này, Bác Hồ đã khẳng định truyền thống quý báu của dân tộc ta: yêu nước, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, khôn khéo,... trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Mặc dù, trong tác phẩm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh không nhắc đến vai trò của họ Khúc nhưng Người đã vận dụng chủ trương lấy “nhu khắc cương” của họ Khúc đầu thế kỷ X trong đối sách ngoại giao mềm mỏng, khéo léo, “đĩ bất biến, ứng vạn biến” ngay khi khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 đối với quân Tưởng và Pháp, giúp cho quân và dân ta tranh thủ thời gian hòa bình, củng cố mọi mặt để bước vào cuộc

kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế” trong chống Pháp thắng lợi...

Tinh thần yêu nước, tự chủ của họ Khúc đầu thế X đã được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thể hiện khát vọng mãnh liệt cho độc lập, tự do của Tổ quốc với “cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập” (6). Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người học trò xuất sắc, gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người Anh cả của nền ngoại giao hiện đại Việt Nam cùng nhiều nhà lãnh đạo, nhà khoa học đánh giá: “Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế”, là một trong những nội dung cơ bản tư tưởng đối ngoại của Hồ Chí Minh (7). Tư tưởng độc lập, tự chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với quan điểm: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào” (8). Bối cảnh quốc tế thế kỷ XX hoàn toàn khác biệt so với thế kỷ X thời họ Khúc, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường nhưng không rơi vào chủ nghĩa biệt lập. Vì vậy, Người đã sớm nhận thức về mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới; trong đó “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam” (9). Theo đó, đoàn kết và hợp tác quốc tế là tất yếu khách quan, Người chủ trương mở rộng đoàn kết, hợp tác quốc tế, thêm bạn bớt thù, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để chống lại kẻ thù của nhân dân Việt Nam.

Kế thừa truyền thống yêu nước, độc lập, tự chủ của họ Khúc nói riêng, các bậc tiền nhân đi trước nói chung, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa sự kết hợp giữa độc lập, tự chủ với đoàn kết quốc tế; giữa tự lực, tự cường với hợp tác quốc tế bằng “tinh thần

yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình. Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc... Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế liên hệ khăng khít với nhau” (10). Vận dụng sáng tạo tư tưởng độc lập, tự chủ của họ Khúc ở thế kỷ X đối với chính quyền cai trị nhà Đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển tinh thần “độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường” luôn giữ vai trò quyết định, là nền tảng vững chắc để đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới đối với Việt Nam chống sự cai trị hà khắc của thực dân Pháp xâm lược. Mỗi quan hệ biện chứng giữa “độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường với đoàn kết, hợp tác quốc tế” chính là biểu hiện cụ thể của mối quan hệ giữa sức mạnh nội lực bên trong với sức mạnh bên ngoài, sức mạnh truyền thống dân tộc Việt Nam và sức mạnh của thời đại. Theo đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nội lực, thực lực của bản thân là nhân tố quyết định: “Phải trông ở thực lực... Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn” (11). Cơ sở để tăng cường hợp tác, đoàn kết khu vực và quốc tế; trước hết phải phát huy được nền độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường với quyết tâm xuyên suốt: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” (12), đồng thời “ta có mạnh thì họ mới chịu đếm xỉa đến. Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy” (13).

Bài học khéo léo, mềm mỏng, lấy “nhu khắc cương” của họ Khúc thời kỳ giành độc lập, tự chủ đầu thế kỷ X được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng với tinh thần luôn cầu thị, học tập, hợp tác quốc tế, nhưng nhấn mạnh phải giữ gìn “bản sắc”, tránh rơi vào

hai khuynh hướng sai lầm: nếu không “chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều”; ngược lại, “nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại” (14) gắn với phương châm “muốn người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã” (15). Trên tinh thần đó, trong quá trình sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tích cực, chủ động đoàn kết, hợp tác quốc tế, trên cơ sở độc lập, tự chủ, tôn trọng lẫn nhau theo quan điểm thêm bạn, bớt thù và Việt Nam muốn “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” (16).

Từ tinh thần yêu nước độc lập, tự chủ của họ Khúc thế kỷ X đến tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng, sự gắn kết giữa “độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường với đoàn kết, hợp tác quốc tế” là một nguyên lý có tầm quan trọng hàng đầu trong cuộc đấu tranh giành, bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia trong thế kỷ XX và thế kỷ XXI. Trong thời gian qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa, phát triển thành một quan điểm cơ bản, xuyên suốt trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định mối quan hệ “giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế” là không tách rời nhau. Theo đó, Đảng, Nhà nước đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo truyền thống độc lập, tự chủ của họ Khúc thế kỷ X, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn liền với đoàn kết, hợp tác quốc tế trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng, góp

phần vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kết quả thực tiễn về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ Tổ quốc qua 35 năm đổi mới (1986-2021), Đại hội XIII của Đảng đã xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030: Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo, khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm. Thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế biển và vùng ven biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường xây dựng các khu kinh tế biển, xây dựng các chương trình hỗ trợ ngư dân bám biển, đánh bắt xa bờ, tạo điều kiện cho việc phòng thủ, bảo vệ, kiểm soát và làm chủ vùng biển. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hành động của toàn dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, củng cố quốc phòng, an ninh. Khai thác mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh để xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Bổ sung nội dung quốc phòng, an ninh trong quy hoạch các vùng, miền có tầm quan trọng chiến lược đối với quốc phòng, an ninh. Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với kinh tế - xã hội. Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng thủ quân khu thành khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (17).

Trong những năm gần đây, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến mới; đặc biệt là tranh chấp trên Biển Đông theo chiều hướng phức tạp, khó lường đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta. Ngày nay, sự hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và thỏa hiệp giữa các nước, nhất là các nước lớn đang diễn biến

phức tạp. Bên cạnh thời cơ, thuận lợi, Việt Nam cũng đứng trước những khó khăn, tiềm ẩn các nguy cơ, thách thức về quốc phòng, an ninh do âm mưu, thủ đoạn chống phá, “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia bởi các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước. Vì vậy, tinh thần yêu nước, độc lập, tự chủ, khéo léo, linh hoạt, lấy “nhu khắc cương” của họ Khúc ở thế kỷ X; ý chí tự lực, tự cường, “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, tự đứng trên đôi chân của mình, “đĩ bất biến, ứng vạn biến”... của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày càng có ý nghĩa rất quan trọng về lý luận, thực tiễn đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc hiện nay. Theo đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn chung sức, đồng lòng, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên biển để phát triển đất nước.

Kế thừa và phát triển ý thức chủ quyền biển, đảo của ông cha trong lịch sử dựng nước và giữ nước, cũng như nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về biển, đảo. Quản lý, khai thác đi đôi với bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển, làm cho đất nước giàu mạnh là quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước ta. Chúng ta đã “chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp, bảo vệ được chủ quyền biển, đảo, vùng trời và giữ được hòa bình, ổn định để phát triển đất nước” (18). Đồng thời, *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* đã nêu “nhận thức của toàn hệ thống chính trị, nhân dân và đồng

bào ta ở nước ngoài về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền quốc gia được nâng lên rõ rệt. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, muốn bảo vệ chủ quyền biển, đảo; chúng ta phải phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, khéo léo, mềm dẻo, lấy “nhu khắc cương” và kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nêu cao tính chính nghĩa, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế, “kiên quyết, kiên trì đấu tranh”, tăng cường hợp tác quốc tế, “tạo sự đan xen lợi ích”, “vừa hợp tác, vừa đấu tranh”. Vì vậy, nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang nhấn mạnh: Giải quyết tranh chấp trên Biển Đông là vấn đề lâu dài, không thể nóng vội, kiên trì hợp tác tìm kiếm biện pháp hòa bình để giải quyết tranh chấp, không làm phức tạp thêm tình hình, bảo vệ lợi ích chính đáng của ta, đồng thời tôn trọng lợi ích chính đáng của các nước trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế. Tăng cường công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại quốc phòng với các nước trong khu vực, các nước có vùng biển giáp ranh, chồng lấn để xây dựng lòng tin, tạo sự hiểu biết lẫn nhau, giảm bớt căng thẳng, kịp thời phối hợp giải quyết bất đồng và các vấn đề nảy sinh trên biển. Qua đó, hình thành môi trường thuận lợi cho bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không để xảy ra xung đột, không để đất nước bị cô lập trong vấn đề Biển Đông, cùng các nước xây dựng vùng biển hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, ổn định lâu dài (19).

Năm 2014, Đảng, Nhà nước, Chính phủ ta đã rất bình tĩnh, sáng suốt vận dụng tinh thần yêu nước độc lập, tự chủ, khéo léo, mềm dẻo, lấy “nhu khắc cương” của họ Khúc ở thế kỷ X; tư tưởng “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong giải quyết tình hình nước ta được ví như “ngàn cân treo sợi tóc” sau khi khai sinh nước Việt Nam Dân chủ

Cộng năm 1945, đối với hành động phi pháp của giới cầm quyền Trung Quốc khi đưa giàn khoan Hải dương 981 vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế. Theo đó, ngày 2-5-2014, Trung Quốc ngang nhiên kéo giàn khoan Hải Dương 981 đến vị trí cách đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam 17 hải lý về phía Nam, cách đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam) khoảng 120 hải lý về phía Đông; đây là vị trí nằm hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Hải Dương 981 là giàn khoan biển sâu di động cỡ lớn đầu tiên do Trung Quốc sản xuất và Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) sở hữu. Để bảo vệ hành động phi pháp của mình, Trung Quốc huy động 80 tàu thuyền các loại, trong đó có 7 tàu quân sự như tàu hộ vệ tên lửa 534, tàu tuần tiễu tên lửa tấn công nhanh 753; 33 tàu hải cảnh, cùng nhiều tàu vận tải, tàu cá. Ngoài ra, hàng ngày còn có hàng chục tiếp máy bay hoạt động trên khu vực.

Trước hành động ngang ngược, phi pháp của Trung Quốc đưa giàn khoan dầu Hải Dương 981 vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, đi ngược lại tuyên bố chung của lãnh đạo cấp cao Việt Nam và Trung Quốc; Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam thực hiện chủ trương lấy “nhu khắc cương” đối với thái độ ngang ngược của giới lãnh đạo Trung Quốc đã đe dọa đến chủ quyền, độc lập, tự chủ, hòa bình, an ninh trên Biển Đông. Theo đó, ngày 04-5-2014, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có thư gửi Chủ tịch và Tổng giám đốc của Tổng Công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc cực lực phản đối hành động của phía Trung Quốc và kiên quyết yêu cầu Tổng Công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc dừng ngay lập tức các hoạt động bất hợp pháp và rút giàn khoan HD-981 ra khỏi vùng biển của Việt Nam.

Ngày 05-5-2014, Việt Nam tổ chức họp báo, trong đó người phát ngôn Bộ Ngoại giao khẳng định mọi hoạt động của nước ngoài trên các vùng biển của Việt Nam khi chưa được phép của Việt Nam đều là bất hợp pháp và vô giá trị. Trong khi đó, tàu Trung Quốc liên tục có những hành vi gây hấn, khiêu khích như mở bật che pháo để uy hiếp, sử dụng vòi rồng tấn công tàu của Việt Nam, sẵn sàng đâm húc gây hư hỏng cho tàu Việt Nam và làm bị thương một số kiểm ngư viên.

Ngày 11-5-2014, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 24 ở Myanmar, Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng lần đầu tiên công khai tố cáo Trung Quốc về việc đưa giàn khoan Hải Dương 981 cùng hơn 80 tàu đi vào vùng biển Việt Nam và kêu gọi sự ủng hộ của quốc tế. Ngày 15-5-2014, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Hải Bình tuyên bố Việt Nam đã đưa công hàm phản đối Trung Quốc ra Liên Hợp Quốc. Ngày 18-6-2014, trong cuộc gặp ủy viên thường vụ Quốc vụ viện Trung Quốc Dương Khiết Trì tại Hà Nội, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Quan điểm về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trên Biển Đông là không thay đổi và không thể thay đổi”. Ngày 20-5-2014, phái đoàn thường trực Việt Nam bên cạnh Liên hợp quốc tại Geneve đã gửi thông cáo đến Văn phòng Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới và các tổ chức quốc tế khác cũng như các cơ quan báo chí có trụ sở tại Geneve về sự kiện “Trung Quốc vi phạm nghiêm trọng chủ quyền Việt Nam tại Biển Đông”. Ngày 22-5-2014, trả lời báo chí quốc tế tại Philippines về tình hình Biển Đông, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định: “Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính đáng của mình bởi chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo là thiêng liêng. Chúng tôi luôn mong muốn có hòa bình,

hữu nghị nhưng phải trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa bình, hữu nghị viển vông, lệ thuộc nào đó”. Ngày 26-5-2014, tàu Trung Quốc đã bao vây và đâm chìm một tàu cá của ngư dân Đà Nẵng ở khu vực Nam Tây Nam cách giàn khoan 17 hải lý, là ngư trường truyền thống, thuộc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam.

Việt Nam đã tích cực tuyên truyền, giải thích rõ lập trường của mình cũng như cập nhật tình hình trên biển cho bạn bè quốc tế, để dư luận các nước hiểu rõ sự hung hăng, ngang ngược của Trung Quốc trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Cộng đồng quốc tế đã có những phản ứng quyết liệt trước cách hành xử hung hăng, ngang ngược của Trung Quốc trên Biển Đông. Một loạt các quốc gia như Mỹ, Nhật Bản, Philippines, Indonesia, Ấn Độ,... đã lên án các hành động bất chấp luật pháp quốc tế, gây mất ổn định và làm gia tăng căng thẳng trong khu vực của Bắc Kinh (Trung Quốc). Trước những sức ép ngày càng lớn đến từ dư luận trong nước và quốc tế, Trung Quốc không còn con đường nào khác ngoài việc rút giàn khoan phi pháp ra khỏi vùng biển Việt Nam. Ngày 16-7-2014, Trung Quốc đã quyết định rút giàn khoan Hải Dương 981 ra khỏi vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam sớm hơn 1 tháng so với kế hoạch và được “che đậy” bằng lý do “đã hoàn thành nhiệm vụ”. Như vậy, sau 75 ngày hạ đặt trái phép bên trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, bằng sự đấu tranh kiên trì, cương quyết của chúng ta, dưới sức ép quyết liệt từ phía cộng đồng quốc tế, Trung Quốc đã phải chấm dứt hành vi vi phạm luật pháp quốc tế của mình và rút giàn khoan Hải Dương 981 ra khỏi vùng biển Việt Nam.

Đồng thời, từ ngày 3-7/9/2019, Trung Quốc đã cho nhóm tàu Hải Dương Địa chất 8 xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và thềm lục địa Việt Nam. Trước hành động này của Trung Quốc, ngày 12-9-2019 người phát ngôn Bộ ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng khẳng định: Việt Nam kiên quyết phản đối hoạt động của nhóm tàu Trung Quốc, đồng thời nêu quan điểm rõ ràng yêu cầu Trung Quốc lập tức rút nhóm tàu khảo sát Hải Dương Địa chất 8 ra khỏi EEZ và thềm lục địa Việt Nam. Việt Nam kiên quyết phản đối việc nhóm tàu khảo sát địa chất Hải Dương 8 của Trung Quốc tiếp tục hành động vi phạm nghiêm trọng quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam trên vùng biển của mình, được xác định phù hợp với các quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Các lực lượng chức năng của Việt Nam vẫn đang tiếp tục triển khai nhiều biện pháp thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán theo đúng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế. Theo Bộ Ngoại giao, Việt Nam cũng khẳng định hết sức coi trọng hòa bình, an ninh, thượng tôn pháp luật ở Biển Đông và thiện chí giải quyết các bất đồng thông qua các biện pháp hòa bình, luôn coi trọng và mong muốn thúc đẩy quan hệ hữu nghị với Trung Quốc vì lợi ích của hai nước, nhân dân hai nước và hòa bình, ổn định, an ninh khu vực, quốc tế; đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình. Việt Nam kêu gọi các nước có liên quan và cộng đồng quốc tế đóng góp tích cực vào duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác ở Biển Đông, khu vực và quốc tế.

Ngày 28-9-2019, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã có bài phát biểu với chủ đề “Tăng cường sức sống của chủ nghĩa đa phương vì hoà bình và phát triển bền vững” tại phiên thảo luận chung cấp cao khóa 74 Đại hội đồng Liên

hợp quốc ở thành phố New York, Mỹ. Theo đó, chúng tôi kêu gọi các bên liên quan ở Biển Đông tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982) - “Hiến chương của Biển và Đại dương”. Kết nối Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, Biển Đông có ý nghĩa chiến lược đối với hòa bình, an ninh và phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới. Nhận thức rõ điều đó, các quốc gia liên quan đã có nhiều nỗ lực, đạt được những kết quả tích cực về giải quyết bất đồng, tranh chấp. Tuy nhiên, Việt Nam đã nhiều lần nêu rõ sự lo ngại về những diễn biến phức tạp ở Biển Đông, trong đó có việc vi phạm các quyền chủ quyền, quyền tài phán tại các vùng biển của Việt Nam được xác định theo UNCLOS 1982. Các bên liên quan cần kiềm chế và tránh có những hành động đơn phương làm phức tạp tình hình và gia tăng căng thẳng, giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS năm 1982.

Như vậy, vấn đề độc lập, tự chủ, chủ quyền biển, đảo nói riêng, quốc gia dân tộc nói chung của nước ta hiện nay có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Những bài học về đấu tranh ngoại giao khéo léo, mềm dẻo, lấy “nhu khắc cương” của họ Khúc thế kỷ X; tư tưởng “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau khi khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Nhằm vận dụng bài học kinh nghiệm về độc lập, tự chủ, khéo léo, mềm dẻo trong ngoại giao của họ Khúc xưa; tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh ngoại giao trong bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc hiện nay, cần có một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền bài học kinh nghiệm về độc lập, tự chủ, khéo léo, mềm dẻo, lấy “nhu khắc cương” trong đấu tranh ngoại giao của họ Khúc ở thế kỷ

X; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tinh thần tự lực, tự cường, đấu tranh ngoại giao linh hoạt theo phương châm “đi bất biến, ứng vạn biến” trong bảo vệ chủ quyền quốc gia nói chung, biển đảo quê hương nói riêng hiện nay.

Thứ hai, coi trọng và xử lý đúng đắn, linh hoạt, hài hòa quan hệ giữa các nước lớn, dựa trên vị trí địa chiến lược của đất nước và lợi ích chiến lược của quốc gia; tiếp tục giữ vững tính độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; kiên định thực hiện chính sách không liên kết với nước này chống nước kia, không tham gia liên minh quân sự, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ bằng giải pháp hòa bình, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; cảnh giác, ngăn ngừa sự thỏa hiệp giữa các nước liên quan đến chủ quyền, lợi ích của Việt Nam; kiên quyết, kiên trì, bền bỉ đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Thứ ba, thực hiện vừa hợp tác vừa đấu tranh quốc phòng một cách linh hoạt, sáng tạo; lấy hợp tác là chính, đấu tranh để hợp tác tốt hơn. Triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng theo phương châm: “Tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả”; chủ động dự báo, xử lý linh hoạt mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động, đối đầu căng thẳng về ngoại giao và quân sự. Bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong tình hình mới, phát huy sức mạnh tổng hợp, phát huy cao nhất nội lực đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài.

Thứ tư, Việt Nam tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế, khu vực, Cộng đồng ASEAN ở mức cao hơn, hiệu quả thiết thực hơn; trong đó tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, chương

trình thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, chương trình “*biến đổi hành tinh chúng ta, chương trình phát triển bền vững từ nay tới năm 2030*” của Liên hợp quốc, chương trình “loại trừ nạn nghèo đói dưới bất kỳ hình thức nào trên toàn thế giới”...

Thứ năm, mỗi công dân Việt Nam cần thể hiện tinh thần yêu nước, quan điểm của cá nhân về chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước..., là chính đáng, phần nào thể hiện trách nhiệm công dân của mình. Tuy nhiên, lòng yêu nước cũng cần thể hiện đúng cách, có chính kiến và lập trường rõ ràng, thẳng thắn; mỗi công dân đều phải thể hiện thái độ bình tĩnh, xem xét, góp ý, kiến nghị.

Thứ sáu, mỗi công dân Việt Nam trong và ngoài nước biểu thị lòng yêu nước theo hình thức hòa bình, văn minh, với tinh thần chính nghĩa, không vi phạm pháp luật, không để kẻ xấu dụ dỗ, mua chuộc... xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, lợi dụng những vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội, chủ quyền biển đảo, lợi ích quốc gia để lôi kéo, kích động, gây bất ổn về an ninh trật tự... Mỗi người dân yêu nước cần tỉnh táo để kiểm soát thái độ, hành vi, biết gạt đục khơi trong, biết phân biệt tà, đạo, đúng, sai, phải, trái...

Thứ bảy, trong bối cảnh hiện nay, mọi người dân Việt Nam trong và ngoài nước hãy thể hiện lòng yêu nước đúng cách và tuyệt đối ủng hộ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các lực lượng chức năng trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền biển đảo, lợi ích Tổ quốc; hãy tham gia các buổi mít tinh, tuần hành một cách ôn hòa, có văn hóa; mỗi người hãy vì đất nước, gạt bỏ mọi hiềm khích, gạt bỏ mọi bất mãn cá nhân để có thể phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc như truyền thống vốn có của cha ông nói chung, họ Khúc ở thế kỷ X nói riêng.

3. Nhận xét

Hiện nay, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia dân tộc vừa có yếu tố thuận lợi, vừa đan xen khó khăn, phức tạp. Vì vậy, những kinh nghiệm, bài học quý báu về đấu tranh ngoại giao mềm dẻo, khéo léo, kiên trì, lấy “nhu khắc cương” của họ Khúc ở thế X và tư tưởng Hồ Chí Minh về nghệ thuật đấu tranh ngoại giao càng có ý nghĩa thiết thực hơn bao giờ hết. Mỗi người dân Việt Nam trong và ngoài nước cần phải hết sức bình tĩnh, kiềm chế, không có các hành động vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Mỗi người dân cần thể hiện tinh thần yêu nước theo hướng văn minh, tích cực và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đấu tranh ngoại

giáo đối với vấn đề chủ quyền quốc gia dân tộc. Toàn thể dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhất định sẽ giành thắng lợi đối với tất cả đối tượng đe dọa đến độc lập, tự chủ, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!” (20) và truyền thống yêu nước nồng nàn được Người đúc kết từ thực tiễn lịch sử: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” (21).

CHÚ THÍCH

(1), (2), (3). Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 96, 104, 104.

(4). Thiên Gia Trang, *Khúc Thừa Dụ - Người đặt nền móng ngoại giao nước Việt*, Báo điện tử của tỉnh Hải Dương. <https://baohaiduong.vn/danh-nhan/khuc-thua-du-nguoi-dat-nen-mong-ngoai-giao-nuoc-viet-42520> (truy cập ngày 25/9/2019).

(5), (20). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 259, 266.

(6). T. Lan, *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 1976, tr. 15.

(7). Nguyễn Chí Vịnh, *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn liền với đoàn kết, hợp tác quốc tế trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc*, Tạp chí *Quốc phòng*, ngày 06-7-2017.

(8). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tr.162.

(9), (15). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 329, 320.

(10). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 272, 273.

(11). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 147.

(12), (21). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 445, 38.

(13). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2000, tr. 244.

(14). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 97, 98.

(16). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2011, tr. 256.

(17). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tr. 278.

(18). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2016, tr. 146.

(19). Trương Tấn Sang, *Bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới*, Tạp chí *Cộng sản*, báo điện tử, truy cập ngày 25-9-2019.